

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

BẢN TIN



ISSN: 2354 - 1520

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỐ 02 - 2025

CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18/5

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ: ĐỘT PHÁ ĐƯA ĐẤT NƯỚC
BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN GIÀU MẠNH, THỊNH VƯỢNG



THÔNG TIN KH&CN SỐ 02/2025

Chịu trách nhiệm
xuất bản:

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

Bà Nguyễn Thị Thủy
Phó Giám đốc Sở

PHÓ TRƯỞNG BAN

Ông Nguyễn Thế Hoàng
Chánh văn phòng Sở

CÁC UỶ VIÊN

Ông Tạ Ngọc Minh
Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Phương Nga
Ông Trần Ngọc Dĩnh
Ông Nguyễn Hoài Nam
Ông Vũ Đức Hải
Bà Phạm Thị Đông
Bà Nguyễn Thị Thủy Dung

Trong số này

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 1-6 Thái Nguyên chủ động, tích cực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - *PGS.TS. Phạm Việt Đức*
- 6-8 Tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025 - *ThS. Nguyễn Tiến Dũng*
- 9-12 Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - *ThS. Tạ Đức Hiện*
- 13-15 Xây dựng quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh Thái Nguyên - *ThS. Nguyễn Cao Cường*

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

- 16-23 Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực chuyển đổi số cho thanh niên tỉnh Thái Nguyên - *TS. Đoàn Quang Duy, TS. Phạm Thị Tuấn Linh*
- 24-31 Thực trạng Affiliate marketing tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - *TS. Đào Thị Hương*

ĐIỂM TIN

- 32 Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, chuyển giao công nghệ
- 33 Nâng cao kiến thức về trí tuệ nhân tạo, "Bình dân học AI"
- 34 Thái Nguyên đoạt giải tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc gia

VĂN BẢN PHỔ BIẾN KH&CN

- 35-36 Quyết định số 2622-QĐ/TU kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên
- 37-44 Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 513, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên
Điện thoại: 0208 3855 691 - Fax: 02083 857 943 - Website: dosttn.gov.vn



THÁI NGUYÊN CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

PGS. TS. Phạm Việt Đức - Bí thư Đảng ủy,
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57) là một dấu mốc chiến lược, một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - coi đây là

yếu tố quyết định sự phát triển của quốc gia, là điều kiện tiên quyết và thời cơ tốt nhất để nước ta vươn lên phát triển hùng cường trong kỷ nguyên mới. Quán triệt chủ trương, quan điểm đó, tỉnh Thái Nguyên đã khẩn trương, nghiêm túc triển khai, thực hiện sớm đưa Nghị quyết 57 vào cuộc sống bằng những hành động cụ thể.

Sau khi Nghị quyết 57 được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 23/01/2025 thực hiện Nghị quyết 57. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24/01/2025 để triển khai chương trình



Toàn cảnh Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 57. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Việt Hùng làm Trưởng ban, thể hiện quyết tâm cao trong việc chỉ đạo thống nhất các nhiệm vụ quan trọng này. Ngành khoa học và công nghệ tỉnh, với chức năng tham mưu, đã tích cực vào cuộc, kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện; đồng thời tổ chức quán triệt Nghị quyết 57 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.



Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh tham dự Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng sự vào cuộc đồng bộ của các sở, ban, ngành, bước đầu Thái Nguyên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong triển khai, thực hiện phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sau nhiều năm nỗ lực, kiên trì thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ vào các ngành sản xuất, thương mại, đổi mới sáng tạo, kinh tế số ngày càng chiếm tỷ trọng cao ở Thái Nguyên. Với nhiều nỗ lực trong việc ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, lĩnh vực kinh tế số của tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả tích cực. Năm 2024, tổng doanh thu kinh tế số của tỉnh đạt trên 711 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2023. Thái Nguyên hiện thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong

GRDP, giai đoạn 2020 - 2024, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Về cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) đứng thứ 2/63; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) đứng thứ 4/63; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng thứ 5/63. Đặc biệt, theo Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, Thái Nguyên xếp hạng 9/63 và tiếp tục dẫn đầu khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt khoảng 45% (giai đoạn 2021 - 2025) cao hơn so với mức bình quân cả nước (37 - 44%). Những con số biết nói này cho thấy bức tranh tích cực về chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đang dần trở thành động lực quan trọng



Đồng chí Phạm Việt Đức - Giám đốc Sở KH&CN trình bày nội dung Kế hoạch số 25/KH-UBND tại Hội nghị

công nghiệp gồm các khu công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp công nghệ cao (điển hình là Tổ hợp Samsung Electronics), đóng góp phần lớn giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu kinh tế số của tỉnh. Đây chính là nền tảng thuận lợi để chúng ta thúc đẩy chuyển giao công nghệ, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và xã hội.

cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thái Nguyên cũng có nhiều thuận lợi trong thực hiện Nghị quyết 57. Trước hết, đó là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thể hiện qua việc ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện Nghị quyết. Bên cạnh đó, Thái Nguyên sớm đã có nền tảng số: Ngay từ năm 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030, tạo tiền đề tăng tốc cho giai đoạn hiện nay. Thái Nguyên cũng là một trong những trung tâm đào tạo lớn của cả nước - Đại học Thái Nguyên với quy mô trên 81.000 sinh viên, cùng nhiều trường đại học, cao đẳng khác. Điều này giúp tỉnh có lực lượng trí thức, nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật tương đối dồi dào tại chỗ. Mặt khác, Thái Nguyên có lợi thế về hạ tầng và cơ sở

Bên cạnh thuận lợi, tỉnh cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai Nghị quyết 57. Việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy (Nghị quyết 18-NQ/TW) thời gian qua khiến nhân sự một số cơ quan có biến động; đơn cử như việc hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ với Sở Thông tin và Truyền thông từ 01/3/2025 tuy giúp tinh gọn bộ máy nhưng cũng đòi hỏi thời gian để ổn định tổ chức, ảnh hưởng nhất định tới quá trình nghiên cứu, tham mưu triển khai nhiệm vụ mới. Nguồn lực tài chính cho khoa học công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế: chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này chưa đạt mức tối thiểu 2% tổng chi ngân sách theo mục tiêu đề ra; việc huy động vốn ngoài ngân sách cũng khó khăn do thiếu cơ chế khuyến khích cụ thể. Ngoài ra, nhận thức và năng lực về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo ở một bộ phận cán bộ, người dân, doanh nghiệp chưa đồng đều. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn vẫn còn tâm lý e



HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

ngại đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ. Nền kinh tế tỉnh tuy có đóng góp lớn từ khu vực FDI nhưng vẫn phụ thuộc nhiều vào các tập đoàn nước ngoài, cần chuyển dần sang mô hình tự lực, tự cường, phát triển nội sinh bền vững hơn đây là một thách thức lớn, đòi hỏi phải thay đổi cách làm nhằm tạo ra những bứt phá bằng chính nội lực của tỉnh.

Trong thời gian tới, Thái Nguyên xác định phải thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá để hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết 57. Tại Kế hoạch 25/KH-UBND, tỉnh đã đề ra những mục tiêu cụ thể đầy tham vọng, nhiều chỉ tiêu cao hơn so với mức Trung ương giao như tỷ trọng kinh tế số phấn đấu đạt tối thiểu 40% GRDP (mục tiêu trung ương là 30%); tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên 90%; 85% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,75, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành cao nhất cả nước; và nguồn nhân lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo đạt 15 người/1 vạn dân. Bên cạnh đó, tỉnh phấn đấu trên có 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, đóng góp của TFP vào tăng trưởng trên 55%, chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực KH - CN đạt 2% GRDP... theo kịp các mục tiêu quốc gia. Tầm nhìn đến năm 2045, Thái Nguyên hướng tới trở thành tỉnh phát triển, thu nhập cao, là trung tâm công nghiệp công nghệ số của vùng và cả nước, thuộc

nhóm dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Thái Nguyên đề ra 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là tiền đề quan trọng để tạo sự đồng thuận và quyết tâm từ cấp ủy, chính quyền đến doanh nghiệp và người dân trong việc hưởng ứng các chủ trương mới. Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết 57 và các kế hoạch hành động tới mọi cấp, mọi ngành, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích và thúc đẩy phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo. Rà soát, đề xuất các cơ chế đặc thù thu hút đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới thiết bị công nghệ, cũng như chính sách đãi ngộ, trọng dụng cán bộ khoa học. Mục tiêu là tháo gỡ các rào cản, tạo môi trường thuận lợi để mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo một cách hiệu quả.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số và kinh tế tri thức. Phát huy lợi thế trung tâm giáo dục để đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ thông tin, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo... đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ công chức



được nâng cao kỹ năng số và 70% người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

Thứ tư, đẩy mạnh xây dựng hạ tầng số và ứng dụng công nghệ. Tỉnh đã ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025 và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025. Trong đó, xác định triển khai trọng tâm một số nội dung như: phủ sóng mạng 5G tại trường đại học và bệnh viện, khu dân cư; 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G; phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình; thu hút đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) để cung cấp dịch vụ dữ liệu cho cả vùng, đặc biệt các doanh nghiệp FDI; xây dựng Hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ dịch vụ.

Thứ năm, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực. Tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tích hợp các dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hướng tới mục tiêu trên 85% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thủ tục hành chính được đơn giản hóa, xử lý trên môi trường số, gắn với đề án 06 về ứng dụng dữ liệu dân cư. Khuyến khích doanh nghiệp mọi ngành ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất, tạo sản phẩm mới. ứng dụng internet vạn vật (IoT) trong trồng trọt, truy xuất nguồn gốc nông sản, thương mại điện tử... thúc đẩy chuyển đổi từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp" bền vững. Trong lĩnh vực giáo dục, y

tế, du lịch..., các mô hình như căng - tin thông minh tại trường học hay du lịch cộng đồng số cũng đang được xây dựng, vừa góp phần nâng cao dịch vụ, vừa tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Thứ sáu, khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tăng cường kết nối "ba nhà": nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp trong các chương trình nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo về đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, thanh niên, sinh viên; tổ chức các hội thảo, cuộc thi khởi nghiệp hàng năm nhằm tạo sân chơi cho ý tưởng sáng tạo. Hình thành Quỹ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh và thu hút quỹ đầu tư mạo hiểm sẽ được đẩy mạnh, qua đó giúp hiện thực hóa các sáng kiến khởi nghiệp.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, huy động mọi nguồn lực cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Có thể nói, việc triển khai Nghị quyết 57 tại Thái Nguyên đến nay đang diễn ra mạnh mẽ, đồng bộ. Thái Nguyên luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, đòi hỏi sự đột phá về nhận thức và hành động ở tất cả các cấp. Những kết quả ban đầu là đáng khích lệ, song chặng đường phía trước còn nhiều việc phải làm. Tỉnh sẽ tiếp tục cập nhật, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, quyết tâm giữ vững những chỉ tiêu top đầu đã đạt được và hoàn thành các mục tiêu cao hơn đã đề ra./.



TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2020-2025

ThS. Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng phòng Quản lý Chuyên ngành,
Sở Khoa học và Công nghệ

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng vận hành theo cơ chế thị trường và hội nhập sâu rộng, người tiêu dùng vừa là trung tâm vừa là động lực thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Tuy nhiên, song hành với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và thương mại điện tử là những thách thức mới, phức tạp và tinh vi hơn đối với quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, công tác bảo vệ người tiêu dùng, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đã và đang có những chuyển biến rõ nét, góp phần tạo lập môi trường tiêu dùng minh bạch, an toàn và nhân văn.

Thể chế hóa trách nhiệm quản lý nhà nước

Ngay sau khi Trung ương và tỉnh Thái Nguyên ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Sở KH&CN) đã

chủ động vào cuộc, quán triệt sâu rộng đến toàn thể công chức, viên chức trong ngành. Trên tinh thần đổi mới và thực chất, Sở KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ.

Các chương trình hành động, kế hoạch công tác được xây dựng bài bản, cụ thể hoá theo từng giai đoạn, có phân công rõ ràng giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Điều đó không chỉ bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực trong chỉ đạo điều



Đ/c Nguyễn Thị Thủy, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng, trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ



hành mà còn tạo nền tảng cho việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ người tiêu dùng theo hướng tiếp cận quản trị hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

Lan tỏa nhận thức - thúc đẩy hành động

Xác định công tác tuyên truyền là một trong những khâu đột phá, Sở KH&CN đã triển khai 29 lớp tập huấn, phổ biến pháp luật gắn với các nội dung như: đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu; đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; công bố hợp chuẩn, hợp quy và tiêu chuẩn cơ sở; đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn; ghi nhãn hàng hóa; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch; áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Những nội dung này không chỉ giúp nâng cao nhận thức pháp lý mà còn tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ minh bạch, đảm bảo chất lượng.

Đáng chú ý, các hoạt động truyền thông được triển khai đa dạng trên các nền tảng số, báo chí, phát thanh, truyền hình địa phương; đồng thời tích cực hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3) hằng năm, từ đó góp phần xây dựng văn hóa tiêu dùng thông minh, có trách nhiệm trong cộng đồng.

Giám sát chặt - Phát hiện sớm - Xử lý nghiêm

Với phương châm “phòng ngừa từ sớm,



Hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và chuyển đổi số tại xã Tân Cương

phát hiện từ xa, xử lý dứt điểm”, Sở KH&CN đã triển khai 73 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, tập trung vào các nhóm hàng hóa có nguy cơ xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. Kết quả: đã phát hiện và xử lý 70 vụ vi phạm, tổng số tiền xử phạt gần 460 triệu đồng. Đồng thời, Sở còn tham gia 24 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm có tính liên lĩnh vực.

Những con số biết nói đó cho thấy nỗ lực không ngừng trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo niềm tin cho người dân khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Khó khăn mới trong môi trường số

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vẫn còn không ít khó khăn. Một bộ phận người dân vẫn chưa chủ động phản ánh khi bị xâm phạm quyền lợi, còn tâm lý e ngại, ngại va chạm hoặc chưa biết cách tiếp cận các kênh phản ánh chính thống. Trong



khi đó, các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, ẩn danh, đặc biệt trong không gian mạng và trên các sàn thương mại điện tử.

Tình trạng sản phẩm giả mạo, không rõ nguồn gốc, quảng cáo sai sự thật trên nền tảng số vẫn diễn ra phổ biến. Sự thiếu đồng bộ của hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) và hạn chế về công cụ giám sát trực tuyến đã khiến các cơ quan quản lý địa phương gặp khó khăn trong việc phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm mới phát sinh.

Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ làm công tác chuyên trách trong lĩnh vực này còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, trang thiết bị phục vụ kiểm nghiệm, truy xuất nguồn gốc còn thiếu và chưa đồng bộ. Đây là những yếu tố khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

Chủ động đổi mới - Tăng cường liên kết - Đẩy mạnh số hóa

Trước những thách thức mới, Sở KH&CN kiến nghị cần có những giải pháp đồng bộ, lâu dài và có tính chiến lược. Trước hết là nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi thông qua đào tạo định kỳ, chuyên sâu về pháp luật, kỹ năng tiếp nhận và xử lý khiếu nại, ứng dụng công nghệ trong giám sát chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới, đặc biệt là thương mại điện tử và các nền tảng số xuyên biên giới.

Một trong những định hướng then chốt là đẩy mạnh đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ người tiêu dùng: từ hệ thống phần mềm tiếp nhận phản ánh, xử lý dữ liệu thị trường đến thiết bị kiểm tra nhanh chất lượng sản phẩm tại chỗ. Đồng thời, tăng cường hoạt động truyền thông đa kênh, phát triển nền tảng tương tác số giữa người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhằm tạo điều kiện để người dân giám sát, phản ánh, khiếu nại và tham gia đóng góp xây dựng chính sách một cách chủ động, hiệu quả.

Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - bảo vệ niềm tin xã hội

Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tại Thái Nguyên đã và đang chuyển từ bị động sang chủ động, từ quản lý hành chính sang quản trị hiện đại, từ kiểm tra truyền thống sang ứng dụng số hóa. Đó không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là biểu hiện của một nền quản trị vì người dân, một hệ sinh thái tiêu dùng văn minh.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, bảo vệ người tiêu dùng không chỉ là bảo vệ quyền lợi cá nhân, mà còn là bảo vệ sự liêm chính của thị trường, củng cố niềm tin xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững. Vì vậy, cần có sự vào cuộc đồng bộ, mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa từ các cấp, các ngành và toàn xã hội để công tác này thực sự trở thành một trụ cột trong quá trình xây dựng nền kinh tế số hiện đại, nhân văn và hướng tới người dân./.



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

ThS. Tạ Đức Hiện - Phó trưởng phòng Quản lý Khoa học,
Sở Khoa học và Công nghệ

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các địa phương, trong đó có Thái Nguyên, phải đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Năm 2024, tỉnh Thái Nguyên có tổng cộng 34.577 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các lĩnh vực hành chính, y tế, giáo dục – đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, gồm: 6.577 người thuộc các cơ quan cấp tỉnh (1.030 công chức, 5.161 viên chức, 386 hợp đồng theo các Nghị định), 4.870 cán bộ ngành y tế (trên 1.000 bác sĩ, 50% trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ trở lên), 20.925 cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục (20.548 đạt chuẩn, trong đó 7.234 người trên chuẩn), và 2.205 cán bộ, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trong đó có 1.718 nhà giáo).

Tính đến năm 2024, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân lực tỉnh Thái Nguyên có trình độ chuyên môn và ngạch chức danh đa dạng với 55 tiến sĩ, 1.752 thạc sĩ, 2.903 đại học, và các chức danh từ chuyên viên cao cấp đến viên chức hạng V

trong khối hành chính; ngành y tế có 4.870 người gồm 1.021 bác sĩ (tỷ lệ 17 bác sĩ/10.000 dân – cao hơn mức trung bình cả nước), cùng các nhóm điều dưỡng, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ và hộ sinh, trong đó 227 lượt đã được đào tạo nâng cao; ngành giáo dục và đào tạo có 20.925 cán bộ, giáo viên với 86,66% đạt trình độ đại học trở lên và phân bổ hợp lý theo quy định của Bộ GD&ĐT; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có 2.205 cán bộ, nhà giáo, trong đó 53,7% có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tỉnh Thái Nguyên – trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ lớn của cả nước – hiện có 5.779 nhân lực R&D (tăng so với 5.234 người năm 2021), trong đó Đại học Thái Nguyên đóng vai trò nòng cốt với 3.174 cán bộ trình độ cao (gồm 14 giáo sư, 210 phó giáo sư, 1.095 tiến sĩ và



Đồng chí Đào Ngọc Tuất - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ triển khai chương trình Bình dân học AI - AI xử trã

nghiên cứu sinh, 1.535 thạc sĩ), phủ khắp các lĩnh vực từ kỹ thuật, y học đến xã hội nhân văn, với 100% giảng viên đạt chuẩn tiếng Anh và tin học quốc tế, đồng thời triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số như “Bình dân học AI” giai đoạn 2024–2025, đào tạo 300 học viên nòng cốt và vận hành cộng đồng học AI trực tuyến với hơn 7.000 thành viên tích cực.

Số lượng và chất lượng lao động làm việc trong các doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, người lao động của địa phương đã có tác phong công nghiệp, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong hoạt động sản xuất dây chuyền tiến tiến hiện nay; cơ cấu trình độ đào tạo của người lao động của người lao động ngày được nâng cao, trình độ đại học trên đại học là 6.465 người; trình độ cao đẳng là 8.774 người; trình độ trung cấp là 18.267 người; trình độ sơ cấp là 12.821 người; trình độ lao động phổ thông là 54.861 người.

Hiện nay, lực lượng lao động từ 15 tuổi

trở lên của tỉnh Thái Nguyên là 685.347 người, trong đó số lao động có việc làm là 682.357 người (dữ liệu phần mềm cập nhật đến ngày 09/01/2025). Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã khoảng 200.000 người (chiếm 29,3% tổng số lao động có việc làm). Theo đánh giá của Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) công bố năm 2022, tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục phổ thông tại tỉnh Thái Nguyên có chất lượng tốt, đạt 72%, cao hơn trung bình cả nước; tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt đạt 64%, tăng 15% so với năm 2020, thuộc nhóm cao trong cả nước; 94% lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Giai đoạn 2021–2024, các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả công tác tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công



chức, viên chức, người lao động; hầu hết các chỉ tiêu về đào tạo, sử dụng nhân lực do Đại hội Đảng bộ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đề ra đều đạt và vượt kế hoạch, với tỷ lệ lao động qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ tăng nhanh; đồng thời, công tác nâng cao chất lượng đào tạo nghề được chú trọng, quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp được mở rộng, cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, từng bước đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao như bán dẫn, AI và các nghề gắn liền nhu cầu doanh nghiệp như hàn, điện, may mặc.

Mặc dù tỉnh Thái Nguyên có đội ngũ trí thức ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, đặc biệt tại các trường đại học thành viên có bề dày như ĐH Sư phạm, ĐH Nông Lâm, ĐH Y – Dược, ĐH Kỹ thuật Công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên, song việc thu hút nhân tài theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP và Chiến lược quốc gia đến năm 2030 vẫn chưa đạt hiệu quả (chưa tuyển được trường hợp nào), đội ngũ chuyên gia đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh còn thiếu, năng lực giải quyết các vấn đề lớn, liên ngành còn hạn chế và đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật, quản lý trình độ cao vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh và liên kết vùng.

Chế độ, chính sách đãi ngộ của tỉnh Thái Nguyên còn chưa hấp dẫn so với các địa phương khác và khu vực tư nhân khi chủ yếu dùng ở trợ cấp theo ngạch bậc, chưa có lộ trình phát triển nghề nghiệp hay chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại, phúc lợi cho thân nhân, dẫn đến một bộ phận trí thức thiếu tâm huyết, ít đầu tư cho học tập –

nghiên cứu, thậm chí bị ảnh hưởng tiêu cực bởi mặt trái của kinh tế thị trường, trong khi cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề dù đã được đầu tư vẫn chưa theo kịp nhu cầu thực tiễn, nhất là đối với ngành nghề chất lượng cao, công nghệ mới, và việc xã hội hóa nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhân lực tay nghề cao.

Để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, tỉnh Thái Nguyên cần:

Thứ nhất: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương về vị trí, vai trò của phát triển nguồn nhân lực; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút nhân lực, trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và đất nước.

Thứ hai: Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu từng thời kỳ phát triển của tỉnh, phù hợp xu thế phát triển chung của vùng và cả nước.

Triển khai thực hiện một số Chương trình/dự án phát triển đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh như: Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng; Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề; Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và



HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; Chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, AI cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thực hiện “Bình dân học AI”;...

Thứ ba: Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khai thác tốt nguồn lực từ đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có; thu hút cán bộ có trình độ cao, các chuyên gia giỏi, quản lý doanh nghiệp, công nhân lành nghề về làm việc tại tỉnh.

Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định về thu hút nhân lực, trọng dụng nhân tài; đặc biệt quan tâm đến nhân lực chất lượng cao, nhân tài đối với các lĩnh vực: lãnh đạo, quản lý; kinh tế; khoa học và công nghệ; y tế; các ngành công nghệ mới;...

Chú trọng việc kêu gọi nhân tài, cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có; thu hút cán bộ có trình độ cao, các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước đến Thái Nguyên làm việc với cơ chế đãi ngộ phù hợp như: Vinh danh sự đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học đối với phát triển KT-XH của tỉnh; hỗ trợ nhà, tạo dựng môi trường sinh sống chất lượng cao đi kèm (như trường học, bệnh viện, các tiện ích xã hội chất lượng.);...

Thứ tư: Tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực, loại hình giáo dục - đào tạo để nâng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của lực lượng lao động.

Phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo toàn diện với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm về chất lượng. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp tiếp tục có nhiều đổi mới, nâng cao chất

lượng đào tạo gắn với nhu cầu thị trường và xã hội. Hoạt động liên kết đào tạo quốc tế được mở rộng.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

Thứ năm: Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện các giải pháp, phối hợp phát triển Đại học Thái Nguyên thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm vùng; đưa Thái Nguyên trở thành khu vực nghiên cứu - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển nhân lực chất lượng cao cho toàn vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục, nhất là Đại học Thái Nguyên và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức không gian đào tạo nghề tại nhà máy, chia sẻ nguồn lực đào tạo giữa các doanh nghiệp, liên kết với các cơ sở đào nghề để triển khai các chương trình đào tạo nghề cho người lao động./.



XÂY DỰNG QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

**ThS. Nguyễn Cao Cường - Phó Chánh văn phòng,
Sở Khoa học và Công nghệ**

Năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các quy định này là cơ sở để ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh.

Trước hết, dịch vụ sự nghiệp công là một trong các loại hình của dịch vụ công (cùng với dịch vụ hành chính công và dịch vụ công ích...), được phân chia dựa trên tính chất và tác dụng của dịch vụ được cung ứng. Dịch vụ sự nghiệp công bao gồm các hoạt

động cung ứng những dịch vụ mang tính chất phúc lợi xã hội thiết yếu, cơ bản cho người dân, như: giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ, y tế, thể dục - thể thao, bảo hiểm, an sinh xã hội... Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, hiện nay dịch vụ sự nghiệp công đang được thực hiện thông qua hình thức giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, sau khi hoàn thiện đầy đủ các quy định pháp lý sẽ tiến tới việc đặt hàng (hoặc đấu thầu) cung cấp.

Từ năm 2021 đến năm 2024, thực hiện các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông



HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

qua Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (kỳ họp thứ tư, khóa XIV). Để có cơ sở triển khai thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 325/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế kiểm tra giám sát, kiểm định chất lượng; thẩm định, giao nhiệm vụ và đánh giá, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về dịch vụ sự nghiệp công, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Thái Nguyên (gọi tắt là Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND).

Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND đã quy định cụ thể định mức lao động, định mức thiết bị và định mức vật tư đối với 22 dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh Thái Nguyên (gồm 03 nhóm: Dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ: 07 dịch vụ; Dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 03 dịch vụ; Dịch vụ trong lĩnh vực phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ: 12 dịch vụ).

Việc ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND có ý nghĩa quan trọng cho hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có thể đánh giá tổng quát như sau:

- Thứ nhất, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng, cụ thể để các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xây dựng đơn giá, lập dự toán, thực hiện chi và thanh quyết toán kinh phí đối với dịch vụ sự nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Thứ hai, giúp cơ quan tài chính để



Sở KH&CN tổ chức tọa đàm về cải cách hành chính

dàng kiểm tra, thẩm định kinh phí khi phân bổ hoặc xét duyệt dự toán, đảm bảo sử dụng nguồn lực ngân sách tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch.

- Thứ ba, tạo điều kiện khuyến khích xã hội hóa trong việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Các tổ chức ngoài công lập (doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức khoa học công nghệ, các tổ chức khác...) khi có đủ điều kiện có thể đăng ký tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu, từ đó mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ và thúc đẩy thị trường khoa học và công nghệ phát triển theo hướng đa dạng, cạnh tranh lành mạnh.

- Thứ tư, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực KH&CN, thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang đặt hàng, giao nhiệm vụ theo sản phẩm đầu ra có chất lượng cụ thể.

Việc ban hành Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ mà còn góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hệ sinh thái khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Theo kế hoạch năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục nghiên cứu, tham mưu các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ. Đây là bước đi cụ thể trong lộ trình đổi mới cơ chế quản lý, gắn khoa học và công nghệ với thực tiễn, phục vụ thiết thực quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới./.



NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ *Cho thanh niên tỉnh Thái Nguyên*

TS. Đoàn Quang Duy – Phó Bí thư Đảng uỷ UBND tỉnh Thái Nguyên

TS. Phạm Thị Tuấn Linh - Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên là một trong những địa phương tiên phong trong công tác chuyển đổi số trên cả nước, ngày 21 tháng 12 năm 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01 về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, thể hiện quyết tâm của tỉnh Thái Nguyên trong định hướng phát triển của tỉnh gắn với chuyển đổi số. Tại tỉnh Thái Nguyên, thanh niên được coi là lực lượng chủ chốt và cánh tay đắc lực trong chuyển đổi số. Đề tài “Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho thanh niên trong thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên định hướng đến năm 2030” là đề tài cấp tỉnh Thái Nguyên được thực hiện dựa trên yêu cầu thực tiễn tại tỉnh Thái Nguyên và các cơ sở khoa học về chuyển đổi số, quản trị công nghệ, quản trị thông tin nhằm xây dựng công cụ đánh giá năng lực chuyển đổi số cho thanh niên tỉnh Thái Nguyên và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số cho thanh niên trên địa bàn tỉnh. Trong phạm vi một bài báo khoa học, tập thể tác giả trình bày một số vấn đề khoa học và thực tiễn về chuyển

đổi số tại tỉnh Thái Nguyên và đề xuất Bộ chỉ số đánh giá năng lực chuyển đổi số cho thanh niên tại tỉnh Thái Nguyên.

Chuyển đổi số (CDS) là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số (theo Cẩm nang Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, 2020).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu ra Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 trong đó nhấn mạnh về công tác chuyển đổi số “... đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế...”. Nghị quyết cũng chỉ ra những đột phá chiến lược nhằm đạt được mục tiêu đề ra của nhiệm kỳ Đại hội XIII, đó là “...tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số...”

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định



hướng đến năm 2030”, theo đó nhấn mạnh ba trụ cột của CDS bao gồm: (1) Chính phủ số, (2) Kinh tế số, và (3) Xã hội số; đồng thời đưa ra một số quan điểm cốt lõi bao gồm:

(1) Nhận thức đóng vai trò quyết định trong CDS

(2) Người dân là trung tâm của CDS

(3) Thể chế và công nghệ là động lực của CDS

Đặc biệt, Nghị quyết số 57 – NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định rằng Chuyển đổi số, cùng với phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỉ nguyên mới – kỉ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tại tỉnh Thái Nguyên, CDS được coi là một mục tiêu và động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính thức thông qua Nghị quyết số 01-NQ/TU về “Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đây có thể nói là một trong những nghị quyết về chuyển đổi số sớm nhất cả nước. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về “Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã xác định Chuyển đổi số là một trong những đột phá phát triển của Tỉnh, điều này càng khẳng định rõ tầm quan trọng mang tính chất chiến lược của công

tác chuyển đổi số với tầm nhìn phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Thái Nguyên.

Như vậy là, tại tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo tỉnh đã có những bước đi chiến lược để thúc đẩy công tác CDS của tỉnh, coi CDS là một mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, CDS là một công cuộc nhiều khó khăn và thách thức. Cụ thể, “Khó khăn lớn nhất của CDS là thay đổi thói quen. Thách thức lớn nhất của CDS là có nhận thức đúng” (Theo Cẩm nang Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2020).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có trên 300 ngàn thanh niên (độ tuổi từ 16 đến 30, theo Luật Thanh niên 2020) và gần 100 ngàn đoàn viên (Theo Báo cáo tổng kết của Cơ quan Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, năm 2024). Trong quá trình triển khai công tác CDS, cần có những “người tiên phong” để hỗ trợ và đẩy mạnh công tác CDS, giúp người dân nâng cao nhận thức, niềm tin và sẵn sàng tham gia CDS. Theo Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông “Đoàn viên, thanh niên là lực lượng chủ chốt và cánh tay đắc lực trong chuyển đổi số” (Hội thảo “Thúc đẩy chuyển đổi số và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP, 4/2021), điều này đã thể hiện rõ trong Chương trình chuyển đổi số cấp xã được Bộ TT&TT triển khai thành công.

Đoàn viên – Thanh niên là những người tiên phong đi đầu trong công tác CDS với những đặc thù của tuổi trẻ như sau:

(1) Có kiến thức tương đối tốt về CNTT và CDS so với mặt bằng chung của người dân;

(2) Sử dụng thành thạo các thiết bị



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CNTT và Công nghệ số như điện thoại thông minh (smartphone), máy tính bảng, điện toán đám mây, truyền thông xã hội (Facebook, Zalo...);

(3) Có sức trẻ và sự nhiệt tình, với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia CDS.

Với những đặc thù như trên, thanh niên là lực lượng đặc biệt quan trọng của công tác CDS, sẽ hỗ trợ đắc lực cho sự thành công của công tác CDS thông qua việc giúp người dân nói chung vượt qua các thách thức đã nêu, cụ thể là giúp người dân nói chung nâng cao nhận thức về CDS thông qua tuyên truyền, hỗ trợ cung cấp thông tin về CDS và hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động CDS cụ thể như tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các tiện ích và ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là người dân thuộc các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người dân ở nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, Đoàn viên – Thanh niên muốn hỗ trợ công tác CDS một cách có hệ thống, chuyên nghiệp giúp nâng cao hiệu quả CDS, cần xây dựng và nâng cao năng lực chuyển đổi số cho chính Đoàn viên – Thanh niên. Hiện nay, tại tỉnh Thái Nguyên chưa có công cụ nào nhằm đánh giá một cách toàn diện về năng lực CDS cho thanh niên của tỉnh. Vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS cho thanh niên tỉnh Thái Nguyên, từ đó đánh giá được toàn diện về năng lực CDS của thanh niên và tìm ra những khó khăn, vướng mắc,

đề ra các giải pháp, kế hoạch nâng cao năng lực CDS cho thanh niên, từ đó góp phần nâng cao năng lực CDS cho người dân tỉnh Thái Nguyên và hiệu quả công tác CDS của tỉnh nói chung.

Nghiên cứu sử dụng một số phương pháp để thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp phục vụ cho việc xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên, cụ thể như sau:

Đối với dữ liệu thứ cấp:

- Những tài liệu trong và ngoài nước nghiên cứu về CDS nói chung và năng lực CDS nói riêng được thu thập, dịch thuật và tổng hợp lại nhằm đưa ra một khung lý thuyết đầy đủ.

- Các dữ liệu thứ cấp/hỗ trợ liên quan đến hoạt động CDS của thanh niên tỉnh Thái Nguyên như các báo cáo của Tỉnh Đoàn Thái Nguyên và Huyện Đoàn tại các địa phương, báo cáo của các trường đại học, cao đẳng và các nhà trường phổ thông tại tỉnh Thái Nguyên

- Các hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành về việc xây dựng và triển khai các chỉ số đánh giá chuyển đổi số (cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp quốc gia).

Đối với dữ liệu sơ cấp:

- Khảo sát qua phiếu điều tra (200 phiếu): Số liệu được thu thập thông qua khảo sát các đối tượng là Lãnh đạo, cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước và Tỉnh Đoàn Thái Nguyên cùng các Huyện Đoàn và Đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh.

- Phương pháp chuyên gia: Tham vấn ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý và cán bộ chuyên môn về hoạt động và đo

lường hiệu quả chuyển đổi số.

Trên cơ sở nghiên cứu những Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Khung năng lực số trước đó, nghiên cứu đã xác định được 10 nhóm chỉ số cần được quan tâm để đánh giá định lượng về năng lực chuyển đổi số của thanh niên và các chỉ số thành phần, đó là:

- (1) Nhóm chỉ số về năng lực tiên phong;
- (2) Nhóm chỉ số về năng lực thấu cảm;
- (3) Nhóm chỉ số về năng lực vận hành thiết bị và phần mềm;
- (4) Nhóm chỉ số về năng lực thông tin dữ liệu;
- (5) Nhóm chỉ số về năng lực giao tiếp và hợp tác trong môi trường số;
- (6) Nhóm chỉ số về năng lực đổi mới sáng tạo nội dung số;
- (7) Nhóm chỉ số về an ninh và an toàn trên không gian mạng;
- (8) Nhóm chỉ số về học tập và phát triển kỹ năng số;

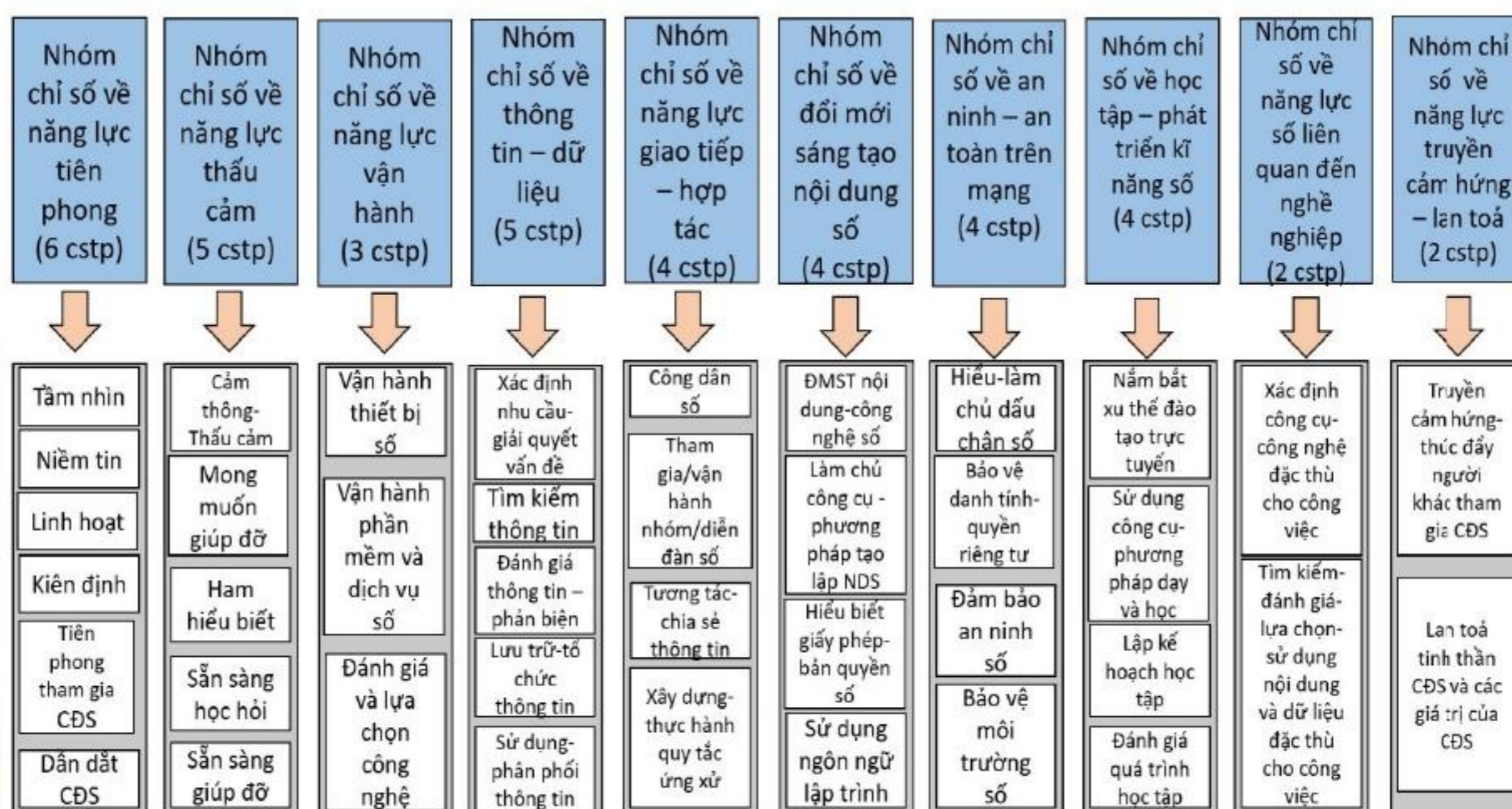
(9) Nhóm chỉ số về năng lực số liên quan đến nghề nghiệp;

(10) Nhóm chỉ số về năng lực truyền cảm hứng và lan toả.

Căn cứ vào kết quả trao đổi thông tin, tham vấn với các chuyên gia, Nhóm nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số ban đầu gồm 10 nhóm chỉ số như trên và 30 chỉ số thành phần.

Bộ chỉ số ban đầu này được nhóm nghiên cứu tiến hành tham vấn ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý và cán bộ chuyên môn về hoạt động chuyển đổi số và năng lực chuyển đổi số của thanh niên. Sau khi tham vấn các chuyên gia, Bộ chỉ số được bổ sung thêm 9 chỉ số thành phần. Tổng cộng, Bộ chỉ số đánh giá năng lực số của thanh niên bao gồm 10 nhóm chỉ số, cùng 39 chỉ số thành phần.

Cấu trúc Bộ chỉ số đánh giá năng lực chuyển đổi số của thanh niên được trình bày như Hình 1.



Hình 1. Cấu trúc Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Cấu trúc từng nhóm chỉ số được trình bày như sau:

Bảng 1. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực tiên phong

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Tầm nhìn	Có hiểu biết về CDS và lợi ích do CDS mang lại	20	
2	Niềm tin	Có sự tin tưởng vào những lợi ích do CDS mang lại	20	
3	Sự linh hoạt	Vận dụng linh hoạt hiểu biết/kỹ năng của bản thân trong các hoạt động CDS	10	
4	Sự kiên định	Có sự kiên trì trong hoạt động liên quan đến CDS	10	
5	Sự tiên phong tham gia vào CDS	Tích cực tham gia vào hoạt động tuyên truyền, vận động người dân thực hiện CDS	20	
6	Dẫn dắt người khác tham gia vào CDS	Thực tế đã giúp đỡ người dân thực hiện CDS	20	

Bảng 2. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực thấu cảm

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Cảm thông/thấu cảm	Có sự cảm thông với những khó khăn của người dân trong hoạt động CDS	20	
2	Mong muốn được giúp đỡ	Có mong muốn và sẵn sàng giúp đỡ người dân trong hoạt động CDS	20	
3	Sự ham hiểu biết	Có sự ham hiểu biết thêm về kiến thức, kỹ năng CDS	20	
4	Sẵn sàng học hỏi	Có tinh thần sẵn sàng học hỏi thêm về kiến thức, kỹ năng CDS	20	
5	Sẵn sàng giúp đỡ người khác tham gia vào CDS	Sẵn sàng giúp đỡ người dân tham gia vào hoạt động CDS	20	

Bảng 3. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực vận hành thiết bị và phần mềm

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Vận hành thiết bị số	Có kiến thức và kỹ năng vận hành các thiết bị số	40	
2	Vận hành phần mềm và dịch vụ số	Có kiến thức và kỹ năng vận hành phần mềm số và dịch vụ số	30	
3	Đánh giá và lựa chọn công nghệ	Có kiến thức và kỹ năng để lựa chọn các công nghệ phù hợp	30	



Bảng 4. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực thông tin và dữ liệu

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Xác định nhu cầu và giải quyết vấn đề	Có khả năng xác định nhu cầu về loại thông tin và lượng thông tin phục vụ cho vấn đề cần giải quyết	20	
2	Tìm kiếm thông tin	Có kiến thức và kỹ năng tìm kiếm thông tin	20	
3	Đánh giá thông tin và tư duy phản biện	Có kiến thức và kỹ năng đánh giá thông tin, có suy duy phản biện để đánh giá chất lượng thông tin, xác định độ tin cậy/chính xác của thông tin	20	
4	Lưu trữ và tổ chức thông tin	Có kiến thức và kỹ năng lưu trữ và tổ chức thông tin hiệu quả, hợp lý	20	
5	Sử dụng và phân phối thông tin	Có kiến thức và kỹ năng sử dụng, phân phối thông tin hiệu quả, hợp lý	20	

Bảng 5. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực giao tiếp và hợp tác trong môi trường số

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Công dân số	Có nhận thức về công dân số, đặc biệt là quyền và nghĩa vụ trong môi trường số	25	
2	Tham gia và vận hành các cộng đồng/nhóm/diễn đàn	Có kiến thức và kỹ năng vận hành các cộng đồng/nhóm/diễn đàn số	25	
3	Tương tác và chia sẻ thông tin	Có kiến thức và kỹ năng tương tác và chia sẻ thông tin hợp lý, hiệu quả trong môi trường số	25	
4	Xây dựng và thực hành quy tắc ứng xử trong môi trường số	Có kiến thức và kỹ năng xây dựng, đóng góp và thực hành quy tắc ứng xử trong môi trường số	25	

Bảng 6. Cấu trúc Nhóm chỉ số về năng lực Đổi mới - Sáng tạo nội dung số

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Đổi mới sáng tạo bằng nội dung và công nghệ số	Có tư duy và năng lực đổi mới sáng tạo trong hoạt động CDS	25	
2	Làm chủ các công cụ và phương pháp tạo lập nội dung số	Có kiến thức và kỹ năng để làm chủ các công cụ và phương pháp để xây dựng nội dung số (trên mạng xã hội và các nền tảng số khác)	25	
3	Hiểu biết về giấy phép và bản quyền số	Có hiểu biết và kỹ năng về giấy phép số và bản quyền nội dung số	25	
4	Sử dụng các ngôn ngữ lập trình để sáng tạo nội dung số	Có kiến thức và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ lập trình để sáng tạo nội dung số trên các nền tảng số	25	



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 7. Cấu trúc Nhóm chỉ số về An ninh và an toàn trên không gian mạng

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Hiểu và làm chủ dấu chân số	Có hiểu biết và kỹ năng để là chủ dấu chân số	25	
2	Bảo vệ danh tính số và quyền riêng tư	Có kiến thức và kỹ năng để bảo vệ danh tính số và quyền riêng tư trong môi trường số	25	
3	Đảm bảo an ninh số (cân bằng số, nhận biết rủi ro trong môi trường số)	Có hiểu biết và kỹ năng để đảm bảo an ninh, an toàn trong môi trường số (cân bằng số, nhận biết rủi ro trong môi trường số)	25	
4	Bảo vệ môi trường số trong quá trình thực hành năng lực số	Có kiến thức và kỹ năng để bảo vệ môi trường số trong quá trình thực hành năng lực số	25	

Bảng 8. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Học tập và phát triển kỹ năng số

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Nắm bắt xu thế đào tạo trực tuyến	Có hiểu biết và nắm bắt xu thế đào tạo trên môi trường trực tuyến	25	
2	Sử dụng công cụ và phương pháp dạy và học trong môi trường số	Có kiến thức và kỹ năng để sử dụng thành thạo các công cụ và phương pháp dạy – học trong môi trường số	25	
3	Lập kế hoạch, kiểm soát tiến độ học tập trong môi trường số	Có hiểu biết và kỹ năng để lập kế hoạch, kiểm soát tiến độ học tập trong môi trường số	25	
4	Đánh giá quá trình học tập trong môi trường số	Có kiến thức và kỹ năng để đánh giá quá trình học tập trong môi trường số hiệu quả, chính xác	25	

Bảng 9. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Năng lực liên quan đến nghề nghiệp

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Xác định công cụ và công nghệ đặc thù cho công việc	Có hiểu biết và kỹ năng để xác định được các công cụ và công nghệ đặc thù cho công việc chuyên môn	50	
2	Tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn và sử dụng nội dung và dữ liệu đặc thù cho công việc	Có kiến thức và kỹ năng để tìm kiếm và đánh giá, lựa chọn và sử dụng nội dung và dữ liệu đặc thù cho công việc chuyên môn	50	



Bảng 10. Cấu trúc Nhóm chỉ số về Truyền cảm hứng - Lan toả

STT	Chỉ số thành phần	Diễn giải/Đo lường	Điểm (100)	Ghi chú
1	Truyền cảm hứng thúc đẩy người khác tham gia CDS	Có khả năng truyền cảm hứng thúc đẩy người khác tham gia hoạt động CDS	50	
2	Lan tỏa tinh thần CDS và các giá trị của CDS	Có khả năng lan tỏa tinh thần CDS và các giá trị của CDS	50	

Nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra và thu về 200 mẫu điều tra nhằm đánh giá sự phù hợp của Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên tỉnh Thái Nguyên. Kết quả đánh giá (được trình bày tại Hình 3) cho thấy có 63% người tham gia đánh giá cho rằng Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên là rất phù hợp, 28% đánh giá ở mức Phù hợp, 9% không có ý kiến và không có đối tượng nào đánh giá Bộ chỉ số ở mức Không phù hợp hoặc rất Không phù hợp. Như vậy, tổng cộng có 91% người tham gia khảo sát đánh giá

rằng Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và rất phù hợp. Kết quả khảo sát cho thấy rằng Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên phù hợp và có thể được sử dụng để đánh giá năng lực CDS cho thanh niên tại tỉnh Thái Nguyên

Bộ chỉ số đánh giá năng lực CDS của thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã được nghiệm thu và chuyển giao cho Tỉnh Đoàn Thái Nguyên để đưa vào thử nghiệm và triển khai sử dụng./.

Tài liệu tham khảo:

[1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2020). Nghị quyết số 01 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

[2] Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57 – NQ/TW của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

[3] Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). Cẩm nang chuyển đổi số.

[4] Bộ Thông tin và Truyền thông (2022). Quyết định 922/QĐ-BTTTT năm 2022 phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

[5] Bộ Thông tin và Truyền thông (4/2021). Hội thảo “Thúc đẩy chuyển đổi số và khai thác

quyền sở hữu trí tuệ trong phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP”, 4/2021.

[6] Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

[7] Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2022). Nghị quyết số 50/NQ-HĐND về “Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

[8] Luật số 57/2020/QH4 của Quốc hội: Luật Thanh niên.

[9] Tỉnh Đoàn Thái Nguyên (2024). Báo cáo tổng kết của Cơ quan Tỉnh Đoàn Thái Nguyên năm 2024.

[10] Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2021). Kế hoạch Thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.



THỰC TRẠNG AFFILIATE MARKETING

TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH MUA SẢN PHẨM THỜI TRANG CỦA GIỚI TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

TS. Đào Thị Hương - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng các thành tố affiliate marketing tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước bối cảnh tiêu dùng số. Bài viết sử dụng với dữ liệu khảo sát là giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong quá trình sử dụng affiliate marketing mua sắm các sản phẩm thời trang. Qua nghiên cứu cho thấy các thành tố của affiliate marketing gồm: Thông tin được chia sẻ; Khả năng điều hướng; Cảm nhận về giá trị của affiliate marketing; Đề xuất tặng thưởng đều có tác động đến ý định mua trực tuyến sản phẩm thời trang online. Kết quả nghiên cứu rất hữu ích, giúp các doanh nghiệp bán lẻ ngành thời trang xem xét tác động các thành tố affiliate marketing tới thói quen mua sắm và quyết định mua của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm có căn cứ triển khai chiến lược kinh doanh cụ thể.

Từ khóa: Affiliate marketing, quyết định mua, sản phẩm, sản phẩm thời trang, giới trẻ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Affiliate marketing (dịch: tiếp thị liên kết) là một hình thức marketing hiện đại

đóng vai trò quan trọng trong việc giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, đặc biệt trong môi trường kinh doanh online. Với mô hình này, doanh nghiệp sẽ hợp tác với các đối tác để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ, và chỉ trả hoa hồng khi có hành động cụ thể xảy ra như mua hàng hoặc đăng ký. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể tối ưu chi phí quảng cáo, tăng doanh thu mà không cần đầu tư quá nhiều vào đội ngũ marketing nội bộ. Hơn nữa, affiliate marketing giúp mở rộng thị trường nhanh chóng vì các đối tác có thể đến từ khắp nơi trên thế giới, giúp lan tỏa thương hiệu rộng rãi mà không cần mở chi nhánh hay văn phòng đại diện. Đặc biệt, việc hợp tác với các KOLs, YouTuber hoặc Blogger còn giúp doanh nghiệp tiếp cận đúng đối tượng khách hàng thông qua hình thức truyền miệng hiện đại. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng dễ dàng đo lường hiệu quả từng chiến dịch nhờ các công cụ theo dõi chi tiết. Nhìn chung, affiliate marketing là một giải pháp quảng bá hiệu quả, ít rủi ro và phù hợp với nhiều loại hình doanh nghiệp, từ start-up cho đến các tập đoàn lớn.

Thái Nguyên là tỉnh có quy mô dân số đang phát triển, tính đến tháng 6/2024 tổng quy mô dân số đạt khoảng gần 1,5 triệu người, trong đó tỷ lệ giới trẻ ở độ tuổi



18-25 chiếm khoảng 26%. Bên cạnh đó, Thái Nguyên là địa phương có nhiều thuận lợi về vị trí địa lý, nằm sát thủ đô Hà Nội với khoảng 80km và là nơi có đại học vùng lớn đứng thứ 3 trong cả nước, đó cũng là một trong những điều kiện làm cho quy mô giới trẻ trong khoảng 18-25 tuổi tăng xét theo tính cơ học di cư dân số. Đây là căn cứ rất quan trọng để xem xét xu hướng chuyển dịch trong hành vi lựa chọn sản phẩm tiêu dùng của giới trẻ trước bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động mua sắm online hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Kaur Jaspreet & Wadera Deepti (2017): “Affiliate marketing là hành động quảng bá sản phẩm của người khác thông qua internet để kiếm hoa hồng từ các mối hàng được cung cấp”. Đồng quan điểm, Dwivedi, Y.K. (2017) cho rằng “Affiliate marketing là việc doanh nghiệp ủy quyền cho bên thứ ba chuyên nghiệp hơn thực hiện việc truyền thông trên internet cho sản phẩm để đổi lấy khoản tiền hoa hồng đã được thỏa thuận từ trước”.

Tác giả dựa theo khái niệm của Libai, Barak & Biyalogorsky, Eyal & Gerstner, Eitan (2003): Affiliate marketing là hoạt động marketing có liên kết giữa Nhà cung cấp (Advertiser/Merchant), Nhà phân phối (Affiliate/Publisher) và truyền thông, trong đó, các thông điệp truyền thông và xúc tiến bán hàng được các bên thực hiện bổ sung lẫn nhau để tăng hiệu quả bán hàng.

Theo các tác giả Prasad, Shantanu & Garg, Arushi & Prasad, Saroj (2019), hành vi

mua của người tiêu dùng đối và các công cụ mua sắm trực tuyến được chuyển hướng qua các chương trình affiliate marketing. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng thông qua hệ thống điện tử của người tiêu dùng đã từng mua sản phẩm trực tuyến sau khi được chuyển hướng thông qua các link chứa affiliate marketing. Các thông tin được chia sẻ sau các thông điệp của affiliate marketing luôn có ảnh hưởng tới ý định và hành vi mua của khách hàng. Thông tin được chia sẻ của các chương trình affiliate marketing gồm: Thông tin chia sẻ, khả năng điều hướng, Cảm nhận về giá trị của affiliate marketing, đề xuất tặng thưởng có ảnh hưởng tích cực, thúc đẩy hành vi mua của người tiêu dùng trực tuyến, thông qua việc chuyển hướng từ các đường dẫn affiliate.

2.2. Các phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin

* Thông tin thứ cấp

Phương pháp được thực hiện dựa trên sự kế thừa tư liệu được nghiên cứu trước đây như cơ sở lý luận về affiliate marketing, quyết định mua, mua hàng trực tuyến, affiliate marketing tới quyết định mua sản phẩm... các thông tin và tư liệu được khai thác từ sách tham khảo, giáo trình, tạp chí chuyên ngành, các bài báo và báo cáo khoa học.

Thông tin nghiên cứu về địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn được khai thác từ Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên, báo cáo phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thái Nguyên qua các năm 2021-2023.

* Thông tin sơ cấp



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Quy mô mẫu: Dữ liệu trong nghiên cứu được thu thập bằng cách phát phiếu câu hỏi khảo sát đã được khảo sát đại diện cho 25 quan sát. Như vậy theo Hair và cộng sự (1998) thì cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu này là: $n = 31 \times 5 = 155$ người. Trong đó tỷ lệ phiếu đạt đảm bảo các chỉ tiêu phân tích là 292 người (chiếm 96,1%) sau khi loại bỏ phiếu không hợp lệ.

Cách thức tiến hành: Tiến hành khảo sát qua công cụ google forms nhằm đánh giá thực trạng ảnh hưởng của affiliate marketing tới quyết định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên qua link khảo sát: <https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeEsXM6U3W5KVnTHjdtR0xLVI2kUz-y0C61GeVrUmulHgvswv/viewform>

Thời gian khảo sát: Từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2024.

2.2.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích thông tin

Sau khi thu thập được các thông tin tiến hành phân loại, sắp xếp thông tin theo thứ tự ưu tiên về độ quan trọng của thông tin. Đối với các thông tin là số liệu khảo sát thực tế thì tiến hành lập lên các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ...

Chỉ tiêu này nhằm đánh giá các thông tin chia sẻ, khả năng điều hướng, Cảm nhận về giá trị của affiliate marketing, đề xuất tặng thưởng cho giới trẻ được đánh giá ở mức độ như thế nào.

2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả đánh giá về thành tố thông tin được chia sẻ

Nhằm đánh giá thực trạng thông tin chia sẻ - là một trong thành phần của affiliate marketing có tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tác giả phân tích bảng số liệu sau:

Bảng 1: Thực trạng về thông tin được chia sẻ

Mô tả	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thông tin thể hiện đơn giản, dễ hiểu	2,0	5,0	3,445	,6541
Thông tin được thể hiện thú vị	2,0	5,0	3,405	,6495
Thông tin được đăng với số lượng phù hợp	2,0	5,0	3,449	,6389
Thông tin được đăng là hữu ích	2,0	5,0	3,433	,5749
Thông tin được đăng đáng tin cậy	1,0	5,0	3,677	,5944
Thông tin xuất hiện đúng thời điểm, phù hợp nhu cầu	2,0	5,0	3,486	,5573
Đánh giá chung			3,483	

Nguồn: Khảo sát

Kết quả cho thấy điểm trung bình của thành phần “thông tin chia sẻ” được các khách thể đánh giá đạt điểm trung bình là 3,483 ở mức đồng ý. Trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Nội dung được đăng đáng tin cậy” đạt 3,677 điểm và tiêu chí đạt thấp nhất là “Nội dung được thể hiện thú vị” đạt 3,405 điểm. Khi tìm hiểu nguyên nhân tác giả nắm được các khách hàng đánh giá thông tin được chia sẻ rất đáng tin về nội dung, cam kết về sản phẩm được thực hiện đúng theo yêu cầu của người bán, người quảng bá sử dụng một đường link duy nhất (affiliate link) để đặt trên kênh truyền thông của mình và truyền thông cho tập khách hàng gen Z của mình. Các nội dung truyền thông được khách hàng đánh giá là thú vị vì hình ảnh chân thực, hiệu ứng vừa đủ, video chứa đựng thông điệp rõ ràng, công cụ sử dụng đa dạng (đa nền tảng) nên làm cho khách hàng dễ tiếp cận và hào hứng khi click xem hàng và chốt đơn mua.

3.2. Kết quả đánh giá về thành tố khả năng điều hướng

Nhằm đánh giá thực trạng khả năng điều hướng - là một trong thành phần của affiliate marketing có tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tác giả phân tích bảng số liệu sau:

Bảng 2: Thực trạng về khả năng điều hướng

Mô tả	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tốc độ tải trang được dẫn hướng rất ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,352	,5907
Trang web có chức năng tìm kiếm nhanh rất ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,455	,5177
Trang web có chức năng tùy chỉnh (customize) ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,505	,5634
Việc chuyển giữa các trang trong khi duyệt ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,213	,5849
Đánh giá chung			3,381	

Nguồn: Khảo sát

Kết quả cho thấy điểm trung bình của thành phần “khả năng điều hướng” được các khách thể đánh giá đạt điểm trung bình là 3,381 ở mức phân vân. Trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Trang web có chức năng tùy chỉnh (customize) ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không” đạt 3,505 điểm (đồng ý) và tiêu chí đạt thấp nhất là “Việc chuyển qua chuyển lại giữa các trang trong khi duyệt ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không” đạt 3,213 điểm (không đồng ý).



Thông thường người bán thường phát triển web tùy chỉnh (customize) có nghĩa là tạo một trang web độc đáo phù hợp với nhu cầu và sở thích của người dùng cuối. Đối với người dùng cuối – khách hàng gen Z khi mua sản phẩm thời trang, người bán phát triển web tùy chỉnh và thiết kế web có nghĩa là một trang web đáp ứng đầy đủ với trải nghiệm người dùng được cá nhân hóa, đồ họa và bố cục gọn gàng, thời gian tải nhanh và các yếu tố khác ảnh hưởng đến UX (User Experience – trải nghiệm người dùng, UX là quá trình tạo ra sản phẩm cung cấp trải nghiệm có ý nghĩa liên quan tới khách hàng bao gồm toàn bộ quá trình ứng dụng và tích hợp sản phẩm kết hợp nhiều khía cạnh như: branding - thương hiệu, design - thiết kế, usability - khả năng sử dụng và function - chức năng) và UI (User Interface dùng để mô tả giao diện người dùng, bao gồm những yếu tố mà người dùng tiếp xúc với trang web hoặc ứng dụng). Như vậy các khách hàng gen Z đánh giá tương đối tốt về web tùy chỉnh (customize), điều này chứng tỏ khách hàng được hấp dẫn và kích thích khi click vào đường link của người quảng bá và tìm thông tin tương đối rộng cho mỗi sản phẩm dự định mua.

Tuy nhiên với bối cảnh các công cụ sử dụng trên nền tảng mạng xã hội rất mạnh mẽ người quảng bá có thể sử dụng đa dạng các công cụ chẳng hạn: Shopee Affiliate; Tik Tok Affiliate; Accesstrade; AdFlex; youtube,.... để tiếp cận khách hàng cho cùng một sản phẩm, do vậy mà nhiều khách hàng sẽ bị nhiễu thông tin, đường link, có thể đặt hàng ở link này nhưng khi so sánh sản phẩm ở link khác có thể đặt trùng mà không hủy, do vậy mà tạo ra bất tiện nhất định. Một số khách hàng cũng xem và tham khảo nhiều affiliate link khi thấy sản phẩm trùng nhau thì không có ý định xem đến nội dung cuối cùng.

Như vậy có thể thấy, khách hàng gen Z trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chịu tác động các tiêu chí của biến độc lập khả năng điều hướng và ảnh hưởng đến quyết định mua mỗi mã sản phẩm thời trang của người quảng bá.

3.3. Kết quả đánh giá về thành tố cảm nhận về giá trị của affiliate marketing

Nhằm đánh giá thực trạng cảm nhận về giá trị của affiliate marketing - là một trong thành phần của affiliate marketing có tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tác giả phân tích bảng số liệu sau:

Bảng 3: Thực trạng về cảm nhận về giá trị của affiliate marketing

Mô tả	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tốc độ tải trang được dẫn hướng rất ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,352	,5907
Trang web có chức năng tìm kiếm nhanh rất ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,455	,5177
Trang web có chức năng tùy chỉnh (customize) ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,505	,5634
Việc chuyển giữa các trang trong khi duyệt ảnh hưởng tới việc người dùng có đọc tiếp hay không	2,0	5,0	3,213	,5849
Đánh giá chung			3,381	

Nguồn: Khảo sát



Kết quả cho thấy điểm trung bình của thành phần “cảm nhận về giá trị của affiliate marketing” được các khách thể đánh giá đạt điểm trung bình là 3,703 ở mức đồng ý. Trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Rất dễ dàng tìm kiếm được thông tin thời trang phù hợp qua affiliate marketing” đạt 3,877 điểm (đồng ý) và tiêu chí đạt thấp nhất là “Thu thập thông tin qua affiliate marketing rất thuận tiện” đạt 3,512 điểm (đồng ý). Nhìn chung, nội dung đánh giá về cảm nhận giá trị của affiliate marketing là khá rõ ràng khi khách hàng đặt niềm tin vào người quảng bá affiliate link, và thực sự công cụ affiliate marketing mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm thú vị, đáng giá khi khách hàng là gen Z thừa hưởng thành quả các công cụ truyền tải affiliate link.

3.4. Kết quả đánh giá về thành tố đề xuất tặng thưởng

Nhằm đánh giá thực trạng đề xuất tặng thưởng - là một trong thành phần của affiliate marketing có tác động đến ý định mua sản phẩm thời trang của giới trẻ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tác giả phân tích bảng số liệu sau:

Bảng 4: Thực trạng về đề xuất tặng thưởng

Mô tả	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Affiliate marketing gắn với các chương trình tặng thưởng	2,0	5,0	3,375	,5732
Các chương trình tặng thưởng của affiliate marketing hấp dẫn	2,0	5,0	3,525	,5746
Các chương trình tặng thưởng qua affiliate marketing tốt hơn so với các phương thức khuyến mại khác	2,0	5,0	3,492	,5693
Đa số sản phẩm được giới thiệu qua affiliate marketing đều có giảm giá	2,0	5,0	3,365	,5710
Đánh giá chung			3,439	

Nguồn: Khảo sát

Kết quả cho thấy điểm trung bình của thành phần “đề xuất tặng thưởng” được các khách thể đánh giá đạt điểm trung bình là 3,439 ở mức đồng ý. Trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Các chương trình tặng thưởng của affiliate marketing hấp dẫn” đạt 3,525 điểm (đồng ý) và tiêu chí đạt thấp nhất là “Đa số sản phẩm được giới thiệu qua affiliate marketing đều có giảm giá” đạt 3,365 điểm (phân vân).

Người quảng bá cho khách hàng thấy các chương trình tặng thưởng của affiliate marketing hấp dẫn khi khách hàng truy cập vào link mua sản phẩm. Chương trình tặng thưởng dành cho khách hàng có thể là mã giảm giá, chương trình Flash sales, tặng voucher, kích thích khách hàng copy link để quảng bá cho khách hàng khác,... Đây là phương thức mà khách hàng rất yêu thích vì họ cảm thấy rất hời về giá cho sản phẩm đã chọn lựa. Tuy nhiên không phải tất cả các sản phẩm thời trang được giới thiệu qua affiliate marketing đều có giảm giá. Với sản phẩm được doanh nghiệp bán được thiết kế mới, hoặc xâm nhập thị trường mới sẽ không thực hiện nhiều phương



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

thức giảm giá này trong chu kỳ sống đầu tiên khi người bán lựa chọn cách tiếp cận gen Z qua affiliate marketing.

Như vậy việc đề xuất tặng thưởng cho khách hàng là một trong những phương thức mà người bán hoặc người quảng bá có thể là độc lập hoặc có thể cùng thực hiện để kích thích khách hàng mua sản phẩm nhiều hơn. Điều này cho thấy đề xuất tặng thưởng nên tiến hành thường xuyên trước bối cảnh cạnh tranh giữa nhiều người bán, nhiều người quảng bá thông qua công cụ affiliate marketing.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Thông tin được chia sẻ: Sử dụng KOLs/KOC sẽ là những “chuyên gia” mới trong bối cảnh hiện nay và tương lai. Việc sử dụng KOLs (những người có sức ảnh hưởng) và KOC (Key Opinion Consumer – người tiêu dùng chủ chốt - sử dụng người tiêu dùng đã trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ và đưa ra những nhận xét, đánh giá) đang ngày càng phổ biến hơn với người tiêu dùng. Đây sẽ là những chuyên gia giúp thay đổi hình ảnh thương hiệu trong khách hàng đồng thời thúc đẩy quá trình xem xét, đánh giá của khách hàng, do đó các doanh nghiệp nên tận dụng affiliate marketing với việc sử dụng các KOLs/KOC phù hợp với mục tiêu doanh nghiệp để biến các chuyên gia trở thành những nhà phân phối liên kết hiệu quả. Thông qua sự ảnh hưởng của KOLs, khách hàng dễ dàng tiếp nhận được thông điệp của sản phẩm của nhà cung cấp. Bên cạnh đó có sự đảm bảo của KOLs, cả doanh nghiệp và người tiêu dùng đều có được sự tin tưởng đối với việc giới thiệu sản phẩm cũng như bản thân chính sản phẩm. Thông qua các KOLs, doanh nghiệp cũng có thể đánh giá trực tiếp sự hiệu quả của phương thức này một cách nhanh chóng so với các phương thức

khác. Tuy nhiên vấn đề đặt ra đối với các doanh nghiệp khi sử dụng phương thức này là vấn đề về chi phí và việc tạo dựng mối quan hệ với khách hàng không được chắc chắn.

Khả năng điều hướng: Tối ưu hóa quá trình mua hàng giúp tăng cơ hội ý định khách hàng chuyển sang quyết định mua. Các doanh nghiệp có thể đẩy nhanh quá trình trên bằng một số cách sau: các thông báo, khuyến khích khách hàng mua sau khi xem xong sản phẩm (cải thiện UX/UI cho các trang), tinh gọn quá trình thanh toán, thêm nhiều ưu đãi và khuyến mại để khách hàng có xu hướng tăng tốc độ mua hàng và mua nhiều hơn... Sử dụng tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) hiệu quả cho website làm affiliate marketing: SEO là công cụ có đầy đủ các tính năng để nghiên cứu từ khóa, nghiên cứu đối thủ, thứ hạng website,... Đây là công cụ marketing số giúp cho cả người cung ứng hay những cộng tác viên dễ dàng thu thập dữ liệu về website. Trong các chiến dịch marketing hiện nay, khi mà hình thức quảng cáo trả tiền không còn nhận được sự chú ý từ khách hàng như trước, các website càng chiếm được ưu thế xếp hạng về nội dung hay từ khóa thì càng có giá trị đối với khách hàng - ở đây là người tìm kiếm thông tin sản phẩm. Chính vì vậy, cộng tác viên hoàn toàn tận dụng được xu hướng này trong hoạt động marketing của mình. Cộng tác viên hoàn toàn tiếp cận được với khách hàng thông qua organic search (Kết quả tìm kiếm được hiển thị không bao gồm quảng cáo phải trả tiền). Dữ liệu thu thập thông qua đây là thực tế chứng minh cho việc khách hàng chủ động tìm kiếm đến đường dẫn của website liên kết. Theo nhiều nghiên cứu, tỷ lệ chuyển đổi đơn hàng thông qua organic search cao hơn so với quảng cáo có trả phí. Từ kết quả này cộng tác viên hoàn toàn có thể



nhận được tỉ lệ hoa hồng lên tới 10%.

Cảm nhận về giá trị của affiliate marketing: Làm rõ sự tiện lợi và nhanh chóng mà affiliate marketing mang lại cho khách hàng: Các doanh nghiệp cần chú trọng cải tiến các điểm chạm và trải nghiệm với khách hàng thông qua mọi nền tảng, phương tiện. Ngoài việc tối đa hóa các phương tiện để tiếp cận được với nhiều đối tượng khách hàng thì các nhà làm marketing cần liên tục tiếp thu ý kiến, bắt kịp xu hướng... để thay đổi giao diện, gia tăng sự thuận lợi trong quá trình mua hàng thông qua affiliate marketing cho người tiêu dùng. Người bán cần sử dụng đa dạng các phương thức nhằm gia tăng giá trị của affiliate marketing: Lợi ích hình thái: là sự hấp dẫn về mặt thẩm mỹ trong thiết kế của sản phẩm thời trang, màu sắc phong phú.... Lợi ích chức năng: là giá trị gắn liền với dịch vụ giúp tiết kiệm thời gian, công sức hoặc tiền bạc của khách hàng; Lợi ích thời gian: là sự dễ dàng truy cập vào một dịch vụ hoặc sản phẩm, chẳng hạn như các dịch vụ giao hàng cho sản phẩm thời trang hoặc dịch vụ tư vấn; Lợi ích địa điểm: là sự tiện lợi của địa điểm truy cập và các link liên kết trên đa nền tảng; Lợi ích sở

hữu: đề cập đến sự dễ dàng trong việc mua sản phẩm.

Đề xuất tặng thưởng: Chương trình khách hàng thân thiết: Ở cấp độ cơ bản nhất, chương trình thưởng điểm là người dùng tham gia vào một hoạt động, kiếm điểm khi hoàn thành hoạt động đó và sau đó đổi số điểm đó thành phần thưởng sau khi đã đạt được một số điểm cụ thể. Các hành động kiếm tiền bao gồm: Điểm được trao cho mỗi đô la chi cho việc mua hàng; Theo dõi, tham gia mạng xã hội hoặc chia sẻ; đăng ký nhận tin; để lại đánh giá cho một sản phẩm hoặc một doanh nghiệp. Các ví dụ về đổi thưởng bao gồm: Voucher giảm giá (giảm giá 10%, giảm giá 20%,...) khi thanh toán; Vật phẩm được tặng miễn phí; Miễn phí vận chuyển cho đơn hàng của khách hàng. Trả tiền cho mỗi lần bán: Là thuật ngữ được sử dụng để mô tả cách hầu hết các mạng liên kết bán lẻ thưởng cho các chi nhánh cho mỗi đơn hàng bắt nguồn từ liên kết liên kết duy nhất của họ. Trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột có thể là giải pháp tốt nhất muốn nâng cao kiến thức và nhận diện thương hiệu. Trả tiền cho mỗi lần bán truyền thống là giải pháp thích hợp hơn nếu bạn chỉ muốn tăng doanh thu./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Accesstrade Viet Nam (2022), Vietnam Affiliate Report 2022.
2. Ajzen, I. (1991), The Theory of Planned Behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179–211. doi:10.1016/0749-5978(91)90020-T.
3. Blackwell, R. D. Miniard, P. W., and Engel, J. F. (2001), *Consumer Behavior*, Forth Worth, TX: Harcourt College Publisher.
4. Brunilda Beleraj (2018), Affiliate marketing. Can online news portals use successfully affiliated marketing in Albania? *European Journal of Marketing and Economics*, 1(3), 66-77.
5. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên (2023), Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2023.
6. Dwivedi, Y.K. (2017), Affiliate marketing: An overview and analysis of emerging literature, *The Marketing Review*, 17, 33-50. Indrajit.
7. hosal, Indrajit & Prasad, Bikram & Behera, Mukti (2020), Impact of Affiliate Marketing on E-Buying Behavior of Millennial – A TAM

Based Approach With Text Analysis, *SSRN Electronic Journal*. 10.2139/ssrn.3638929.

8. John Hughes (2021). A Short History of Affiliate Marketing (What You Should Know). [Online] Available at <https://easyaffiliate.com/blog/history-affiliate-marketing/>

9. Mohamed Hani Abdelhady, Nehad Mohammed Kamal, Hamida Abd El Samie (2020), Impact of Affiliate marketing on Customer Loyalty. *Journal of the Faculty of Tourism and Hotels-University of Sadat City*, 4(1/1), 50-71.

10. Novaon và Inuencer Marketing Hub (2021). Báo cáo Influencer Marketing Trend 2021.

11. Prasad, Shantanu & Garg, Arushi & Prasad, Saroj. (2019). Purchase decision of generation Y in an online environment. *Marketing Intelligence & Planning*. 37. 10.1108/MIP- 02-2018-0070.

12. Steffi A. (2021). The History of Affiliate Marketing and Its Inception. [Online] Available at <https://www.smallbusinessbonfire.com/the-history-of-affiliate-marketing-and-its-inception/>



HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP KẾT NỐI, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu đổi mới công nghệ, đồng thời hỗ trợ, kết nối, chuyển giao công nghệ nước ngoài phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực như chế biến, sản xuất chè....

Để giúp các đơn vị, doanh nghiệp hợp tác sản xuất, kinh doanh chè ở trong và ngoài tỉnh nghiên cứu những máy móc tiên tiến, phục vụ chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên phối hợp với bộ phận đại diện Khoa học và Công nghệ Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Khoa học và Công nghệ), Hội doanh nghiệp doanh nhân trẻ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội thảo các công nghệ và thiết bị máy móc tiên tiến hiện đại trong ngành chè và các sản phẩm nông nghiệp của doanh nghiệp Đài Loan, Trung Quốc...

Theo đó, các đơn vị, doanh nghiệp đến từ Trung Quốc gồm: Trường Kỹ thuật Cơ khí và Tài nguyên - Trường Cao đẳng Wuzhou (Quảng Tây Zhuang); Công ty TNHH Công nghệ sinh học Hồng Kông Lvyun; Công ty TNHH Công nghiệp Trà xuyên biên giới Quý Châu; Công ty TNHH trà nguyên tiêu Hàng Châu và các đơn vị, doanh nghiệp đến từ Đài Loan đã trình diễn công nghệ, quy trình trồng trọt và chế biến chè; trình diễn giới thiệu mô hình thiết bị sản xuất thông minh tự động hoá sản xuất hồng trà của thương hiệu trà Lục Bảo (Trung Quốc); lò sấy chè hồng ngoại



Hội thảo các công nghệ và thiết bị, máy móc tiên tiến, hiện đại trong ngành chè và các sản phẩm nông nghiệp của doanh nghiệp Đài Loan - Trung Quốc

(Đài Loan); dây chuyền công nghệ sản xuất các loại trà bằng công nghệ tự động hoá, điều khiển từ xa...

Việc thúc đẩy hoạt động chuyển giao, làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài và kết nối đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sẽ góp phần sớm hoàn thiện quy hoạch tỉnh, trở thành địa phương thứ 5 trên cả nước, thứ 2 trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/03/2023). Theo đó, đến năm 2030, Thái Nguyên phấn đấu trở thành một trong những trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao; trung tâm giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe; trung tâm du lịch; trung tâm chuyển đổi số của khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ./.

Dương Chiêm, Thế Bằng – Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh TN



NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO “Bình dân học AI”

Thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động rèn luyện, thực hiện Chương trình “Bình dân học AI”.

Chương trình nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức, kỹ năng tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), góp phần thích ứng với xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Tại Chương trình, các đại biểu đã tìm hiểu kiến thức tổng quan về trí tuệ nhân tạo (AI) hiện đại; tầm quan trọng của việc phát triển năng lực số và sử dụng công cụ AI trong thời đại công nghệ 4.0; giới thiệu về nội dung, các mục tiêu, hoạt động triển khai chương trình “Bình dân học AI” tại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025. Đặc biệt là nghiên cứu sâu về cách thức tương tác với AI thông qua prompt và một số công cụ AI; ứng dụng các công cụ AI tạo giọng nói và âm thanh, video;...

Cùng với đó, giảng viên, chuyên gia về lĩnh vực công nghệ đã hướng dẫn học viên các bước đăng ký và tham gia học, luyện tập hằng ngày với hệ thống LuyenAI.vn; cung cấp



Tổ chức chương trình “Bình dân học AI” tại Báo Thái Nguyên

thông tin về các công cụ học tập, tài liệu hỗ trợ học viên... Chương trình được thiết kế gần gũi, thực tế, dễ tiếp cận, giúp người dùng dễ dàng ứng dụng vào quy trình tác nghiệp hàng ngày, như: gợi ý ý tưởng, xử lý văn bản, tạo ảnh minh họa, phân tích dữ liệu...

Việc tổ chức rèn luyện, thực hiện chương trình “Bình dân học AI” đã góp phần lan tỏa kiến thức về AI đến cộng đồng, tạo cơ hội cho các tầng lớp nhân dân được tiếp cận những kiến thức cơ bản về AI và ứng dụng của AI trong các lĩnh vực của đời sống, nghiên cứu, học tập và sản xuất, kinh doanh; khuyến khích, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh./.

Dương Chiêm, Thế Bằng – Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh TN



Thái Nguyên đoạt giải tại Cuộc thi KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC GIA

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh THCS, THPT năm học 2024-2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng (TP. Hồ Chí Minh), từ ngày 19 đến 21/3/2025.

Cuộc thi nhận được 212 dự án, thuộc 20 lĩnh vực của các tác giả, nhóm tác giả đến từ 74 đơn vị ở 62 tỉnh, thành và 12 đơn vị thuộc các đại học, trường đại học, viện, viện nghiên cứu có các trường phổ thông; các trường phổ thông trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Giám khảo chọn 120 đề tài để trao giải, trong đó có 12 giải Nhất, 36 giải Nhì, 36 giải Ba và 36 giải Tư.

Tham dự Cuộc thi năm nay, tỉnh Thái Nguyên có 3 dự án của 3 nhóm tác giả đến từ Trường THPT Chuyên Thái Nguyên, Trường THPT Lương Ngọc Quyến tham dự; kết quả đoạt 1 giải Ba, 2 giải Triển vọng. Trong đó, Dự án “Chẩn đoán một số bệnh về răng bằng học máy qua ảnh chụp từ điện thoại” của nhóm học sinh Trường THPT Chuyên Thái Nguyên (gồm: Đỗ Tiến Trọng, lớp Chuyên Tin 11; Nguyễn Mạnh Hiệp, lớp Chuyên Tin 10) thực hiện, dưới sự hướng dẫn của Cô giáo Trương Thị Thanh đoạt giải Ba. 2 dự án đoạt giải Triển vọng, gồm: “Nâng cao năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo” của nhóm học sinh Trường THPT Chuyên Thái Nguyên thực hiện (gồm Đào Minh



Giáo viên hướng dẫn và nhóm học sinh thực hiện dự án “Chẩn đoán một số bệnh về răng bằng học máy qua ảnh chụp từ điện thoại” đoạt giải Ba tại Cuộc thi

Khuê, lớp Chuyên Văn 11; Nguyễn Hồng Giang Nam, lớp Chuyên Tin 11) và Dự án “Xây dựng hệ thống thông minh quản lý, điều phối và hỗ trợ tìm kiếm, cứu trợ trong phòng chống thiên tai” của nhóm học sinh Trường THPT Lương Ngọc Quyến (gồm: Phùng Nam Trung, lớp 11A14; Nguyễn Huyền My, lớp 11A1).

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh THCS, THPT là sân chơi trí tuệ, thu hút đông đảo học sinh tham dự. Các nhóm tác giả đã nghiên cứu, tự tìm tòi, thử nghiệm, kiên trì để hoàn thiện đề tài. Nhiều đề tài có ý tưởng, cách tiếp cận sáng tạo, thể hiện rõ sự nỗ lực và trí tuệ của học sinh./.

Dương Chiêm, Thế Bằng – Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh TN



TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

*

Số 2622-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tại địa phương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);
- Xét đề nghị của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo;
2. Đồng chí Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo;
3. Đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo;
4. Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo;



5. Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
6. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
7. Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
8. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
9. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
10. Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
11. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
12. Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
13. Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
14. Đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
15. Đồng chí Giám đốc Đại học Thái Nguyên - Ủy viên Ban Chỉ đạo;
16. Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy - Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2557-QĐ/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 2246-QĐ/TU ngày 22/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 4. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên, chức danh tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(Đã ký)

Trịnh Việt Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 110/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15. Sau khi xem xét đề nghị của

Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 32/TTr-KHCN ngày 18/4/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội) và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Xác định nội dung các công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thi hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.



2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của

Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung: Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: Trong tháng 5 năm 2025.

2. Tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ

a) Nội dung: Quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ được thống nhất, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đối tượng: Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Trong tháng 5 năm 2025.

3. Tuyên truyền, truyền thông về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia



a) Nội dung: Tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân biết và thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai ngay sau khi Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có hiệu lực và tiếp tục triển khai trong quá trình thực hiện.

4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Nội dung: Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, tập trung vào các nội dung như:

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu cơ chế thu hút và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn nhằm triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt



tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Nội dung: Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (nội dung chi tiết, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

Trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định của Pháp luật và tình hình thực tế tại tỉnh Thái Nguyên, các Sở, Ban, ngành và các địa phương tiếp tục phối hợp nghiên cứu, tham mưu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành và địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6. Tham mưu xử lý vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện

Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tham mưu HĐND, UBND tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị được giao; xây dựng báo cáo sau khi thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh (hoặc trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh) xử lý theo thẩm quyền quy định.

b) Thời gian thực hiện: Báo cáo UBND tỉnh khi có vấn đề phát sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, người đứng đầu các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cũng như thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, tham mưu phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và địa phương chủ động phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, người đứng đầu các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình



PHỤ LỤC:

Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
I	Hoạt động triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
1	Ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Thái Nguyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trước tháng 7 năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh
2	Thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ
3	Áp dụng thí điểm cơ chế chính sách không hoàn trả kinh phí cho các dự án nghiên cứu không thành công, trừ trường hợp sử dụng sai mục đích.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	năm 2025/ năm 2026	Áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh
4	Thực hiện thí điểm việc giao quyền sở hữu, quản lý và sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện thí điểm đối với 100% số lượng các nhiệm vụ khoa học có hình thành tài sản trong giai đoạn 2025-2026



TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
5	Thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Thực hiện thí điểm đối với kết quả nghiên cứu của 02 nhiệm vụ
6	Hỗ trợ về chính sách thuế	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, cá nhân đủ điều kiện miễn giảm thuế TNDN, TNCN theo quy định hiện hành
7	Cấp vốn điều lệ cho quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ nhằm mục đích tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vay vốn để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ có vốn điều lệ để thực hiện tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vay vốn để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
II	Hoạt động đổi mới sáng tạo				
1	Hướng dẫn các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Văn bản hướng dẫn
2	Hướng dẫn về việc thực hiện khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước	Chi cục thuế Khu vực VII	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Văn bản hướng dẫn



TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả
III	Hoạt động chuyển đổi số				
1	Thu hút đầu tư dự án Khu CNTT tập trung Yên Bình	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp	năm 2025/ năm 2026	Triển khai và đưa Khu CNTT tập trung Yên Bình vào hoạt động
2	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố;	năm 2025/ năm 2026	Triển khai và đưa Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên vào hoạt động

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định của Pháp luật và tình hình thực tế tại tỉnh Thái Nguyên, các Sở, Ban, ngành và các địa phương tiếp tục phối hợp nghiên cứu, tham mưu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên làm việc với Công ty Điện lực Thái Nguyên về công tác đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp

Lãnh đạo Sở KH&CN thăm và kiểm tra đề tài: Bảo tồn nguồn gen cá Anh vũ (*Semilabeo obscurus* Lin, 1981) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên



Hội nghị triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW khai mạc Chương trình "Bình dân học Ai" cho lực lượng nông cốt tỉnh Thái Nguyên

Hội nghị triển khai hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên





TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

- Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên có chức năng cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thực hiện ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; thông tin, thư viện, tin học, thống kê khoa học và công nghệ; kiểm định, tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH - HIỆU CHUẨN

- Kiểm định các thiết bị có nghiêm ngặt về an toàn lao động; (Nồi hơi, hệ thống đường dẫn ống hơi nước, cầu trục, thang máy, thang cuốn, băng tải, áp suất...vv)
- Kiểm định, hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế;
- Kiểm định các loại cân;
- Kiểm định, hiệu chuẩn quả cân chuẩn M1, M2;
- Kiểm định bình đồng, thùng đồng;
- Kiểm định cột đo xăng dầu; bộ ca đồng;
- Đồng hồ nước lạnh cơ khí đường kính đến 25mm cấp A,B,C;
- Kiểm định công tơ điện;
- Kiểm định phương tiện đo điện trở tiếp đất (Teromet);
- Kiểm định phương tiện đo điện tim;
- Kiểm định phương tiện đo điện não;
- Kiểm định phương tiện đo kính mắt;
- Kiểm định Áp kế - Huyết áp kế lò xo, Thủy ngân;
- Kiểm định đồng hồ Taximet;
- Kiểm xạ các phòng máy X quang;
- Kiểm xạ trong công nghiệp;
- Kiểm định các loại máy X - Quang.

LĨNH VỰC THÔNG TIN - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Tư vấn, lập dự án ứng dụng công nghệ thông tin;
- Tư vấn đấu thầu; Tư vấn giám sát thi công;
- Cung cấp thông tin về công nghệ, kết nối cung-cầu công nghệ; Tư vấn khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;
- Xây dựng phần mềm ứng dụng, hosting, Website cho cơ quan, doanh nghiệp;
- Dịch vụ quay phim, video sự kiện, quảng cáo, hội nghị, hội thảo...
- Tư vấn, thiết kế nhận diện thương hiệu;

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- Cung cấp các loại nấm ăn, nấm dược liệu, Tư vấn chuyển giao công nghệ phục vụ nghề nấm;
- Tư vấn, cung cấp các loại chế phẩm sinh học xử lý môi trường;
- Cung cấp các loại giống cây mới sạch bệnh.



Địa chỉ: Ngõ 621, đường Quang Trung, tổ 11, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hotline
02083 859 003